

ĐDDH: -GV: Bảng ghép, SGK. -HS: Bảng con, SGK, tập viết.	-Bảng phụ, SGK. -SGK, vở BT.
HD dạy-học:	
Ổn định: Ktbc: 2HS đọc viết: be, bè, bé, bẻ... Bài mới:	2 HS tính nhẩm: $90-60=$ $70-30=$
-Hôm nay học âm và chữ mới: ê, v. -GV đọc: ê-bê, v-ve. HS đọc theo GV. -GV ghi bảng: ê giống e và có thêm dấu mũ ở trên.	*Bài 1: Viết số. -HS làm bài. Đọc từ bé-lớn, lớn-bé. a.40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50. b.68 69 70 71 72 73 74. c.10 20 30 40.
-So sánh: ê với e. +Giống: nét thắt. +Khác: dấu mũ. -GV phát âm: ê. -GV ghi bảng: bê và đọc.	*Bài 2: Viết. -HS làm bài, nêu kết quả. -Nhận xét. a.Số liền sau của 59 là 60. b.Số liền sau của 99 là 100 c.Số liền trước của 89 là 88
-Vị trí. bê. b đứng trước ê đứng sau. -HD đánh vần: ê- bê. HS đánh vần đọc trơn. -HS viết bảng con. _____	*Bài 3: Đặt tính rồi tính -HS làm bài, nêu kết quả. -Nhận xét. $\begin{array}{r} 32 \\ + 43 \\ \hline 75 \end{array}$ $\begin{array}{r} 87 \\ - 35 \\ \hline 52 \end{array}$ $\begin{array}{r} 21 \\ + 57 \\ \hline 58 \end{array}$
-HD: v (tt). -GV cho HS đọc tiếng ứng dụng. Cá nhân nhóm -Nhận xét sửa sai.	*Bài 4: HS nêu đề toán, tóm tắt rồi giải. -Nhận xét. Bài giải. Số HS cả 2 lớp đang tập hát: $18+21=39$ (HS). ĐS: 39 HS.
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Chuẩn bị: Tiết 2. -Nhận xét tiết học.	-Về làm VBT. Chuẩn bị: luyện tập chung. -Nhận xét tiết học.

	TV ê, v.	CT NV: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI.
MT:	Tiết 1.	1.Kiến thức: Nghe-viết đúng bài CT: Làm việc thật là vui. Trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi. 2.Kĩ năng: Biết thực hiện đúng yêu cầu của BT2. Bước đầu biết sắp xếp tên người theo thứ tự bảng chữ cái.

		3.Thái độ: HS viết cẩn thận, đều, đẹp.
ĐDDH:		-GV:Bảng phụ viết quy tắt chính tả. -HS: tập, vở BT.
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: Bài mới: Tiết 2.		2HS viết bảng: xoa đầu, cố gắng.
*Luyện đọc: -HS lần lượt phát âm, đọc các từ ứng dụng.		1. Giới thiệu bài: 2. HD nghe-viết: a.HDHS chuẩn bị: -GV đọc bài chính tả. HS đọc lại. -Bài chính tả trích từ bài tập đọc nào? Làm việc thật là vui. -Bài chính tả cho biết bé làm những việc gì? Bé làm bài, đi học, quét nhà...đỡ mẹ. -Bài chính tả có mấy câu? 3 câu. -Câu nào có nhiều dấu phẩy nhất? quét nhà, nhặt rau, luôn luôn bận rộn.
-GV giới thiệu câu ứng dụng. -HS thảo luận tranh. -HS đọc câu. -GV đọc mẫu. HS đọc.		b.GV đọc HS viết vào vở. c.Chấm chữa bài.
*Luyện viết: -HS viết tập viết.		3.Bài tập: *Bài 2: HS đọc y/c. -2 nhóm lần lượt đọc cho nhau. -Nhận xét. GV treo qui tắt. -ga, gà, gõ, gan. -ghế, ghi, ghen.
*Luyện nói: -HS đọc tên bài. -Tranh vẽ gì? -Ai đang bế em bé? -Em bé vui hay buồn? Tại sao? -Mẹ thường làm gì khi bế em bé?		*Bài 3: HS đọc y/c. -HS xếp 5 tên HS theo thứ tự bảng chữ cái. -An, Bắc, Dũng, Huệ, Lan.
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Về đọc bài. Chuẩn bị: l-h. -Nhận xét tiết học.		-Về làm VBT. Chuẩn bị: Bạn của Nai nhỏ. -Nhận xét tiết học.

	TOÁN LUYỆN TẬP.	LTVC TỪ NGỮ VỀ HỌC TẬP. DẤU CHẤM HỎI.
MT:	1.Kiến thức: Nhận biết được số	-Tìm được các từ ngữ có tiếng học, có

	<p>lượng 1, 2, 3.</p> <p>-Bài 3: HS khá giỏi.</p> <p>-Bài 4: HS khá giỏi.</p> <p>2.Kĩ năng: Biết đọc, viết, đếm các số 1 2 3.</p> <p>3.Thái độ: Biết tầm quan trọng của việc học toán.</p>	<p>tiếng tập.</p> <p>-Đặt câu được với 1 từ mới tìm được, sắp xếp lại trật tự các từ trong câu để tạo câu mới. Biết đặt dấu chấm hỏi vào cuối câu hỏi.</p> <p>-Biết giữ gìn đồ dùng học tập.</p>												
ĐDDH: -GV: SGK. -HS: SGK, vở BT, bảng con.		-Bảng phụ, SGK. -SGK, vở BT.												
HD dạy-học:														
Ổn định: Ktbc: 2HS đọc viết đếm các số 1 2 3. Bài mới:		2HS làm bài 2 tuần 1.												
*Bài 1: HS đọc thầm y/c. -GVHDHS làm bài.		<p>1.Giới thiệu bài:</p> <p>2.HD làm bài tập:</p> <p>*Bài 1: (miệng).</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>-Gợi ý HS cách tìm từ ngữ có tiếng: học, tập.</p> <p>-HS làm trên bảng. Nhận xét.</p> <p>-học tập, học hỏi, học bài, học phí...</p> <p>-tập viết, tập nói, luyện tập, bài tập...</p>												
*Bài 2: GV nêu y/c. -Gọi HS đọc từng dãy số.	<table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>1</td><td>2</td><td>3</td> <td>3</td><td>2</td><td>1</td> </tr> <tr> <td>3</td><td>2</td><td>1</td> <td>1</td><td>2</td><td>3</td> </tr> </table>	1	2	3	3	2	1	3	2	1	1	2	3	*Bài 2: (miệng). -GVHDHS đặt câu với từ tìm được ở bài 1. -2HS lên bảng làm. Nhận xét. -Em đang học bài. -Em đóng học phí.
1	2	3	3	2	1									
3	2	1	1	2	3									
*Bài 3: GV nêu y/c. -HD làm bài: 2 và 1 là mấy? 1 và 2 là mấy? -1 nhóm có 2 hvuông, 1 nhóm có 1 hvuông, cả 2 nhóm có 3 hình. -2 và 1 là 3, 1 và 2 là 3.		*Bài 3: (miệng). - Gợi ý HS sắp xếp lại các từ để tạo thành câu mới có nghĩa. -HS làm vào nháp. -Nhận xét.												
*Bài 4: HDHS viết số thứ tự 1 2 3 trong hàng. -Gọi HS đọc.		*Bài 4: (viết) Đặt dấu gì vào cuối mỗi câu. -Nhận xét.												
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Về làm VBT. Chuẩn bị: Bạn của Nai nhỏ. -Nhận xét tiết học.		-Về làm VBT. Chuẩn bị: Từ chỉ sự vật. -Nhận xét tiết học.												

	MT VẼ NÉT THẲNG.	MT THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT: XEM TRANH THIẾU NHI.
MT:	<p>1.Kiến thức: HS nhận biết được một số loại nét thẳng. Biết cách vẽ nét thẳng.</p> <p>-HS khá giỏi: Phối hợp các nét thẳng để vẽ tạo thành hình vẽ có nội dung.</p> <p>2.Kĩ năng: Tập vẽ phối hợp các nét thẳng để vẽ tạo hình đơn giản.</p> <p>3.Thái độ: Yêu thích môn vẽ.</p>	<p>-Biết mô tả các hình ảnh, các hoạt động và màu sắc trên tranh.</p> <p>-HS khá giỏi: Mô tả các hình ảnh, các hoạt động và màu sắc trên tranh, có cảm nhận về vẽ đẹp của tranh.</p> <p>-Bước đầu có cảm nhận về vẽ đẹp của tranh.</p> <p>-Yêu thích môn vẽ.</p>
Chuẩn bị:	<p>-GV: 1 số hình ảnh có nét thẳng. Bài vẽ minh hoạ.</p> <p>-HS: vở tập vẽ, bút chì.</p>	<p>-Vài tranh thiếu nhi.</p> <p>-Vở tập vẽ.</p>
HD dạy-học:		
Ổn định:		
Ktbc: GV kiểm tra dụng cụ HS.		GV kiểm tra dụng cụ HS.
Bài mới:		
a.Giới thiệu nét thẳng:	<p>-HS xem hình vẽ trong vở tập vẽ để biết: nét thẳng ngang, thẳng nghiêng, thẳng đứng, gấp khúc.</p> <p>-GV chỉ cạnh bàn, cạnh bảng để HS thấy rõ nét thẳng ngang, thẳng đứng.</p> <p>-GV cho HS tìm VD. Cửa sổ, quyển vở...</p>	<p>*HD 1: Xem tranh.</p> <p>-Giới thiệu tranh: Đôi bạn. Nêu các câu hỏi gợi ý:</p> <p>+Trong tranh vẽ những gì?</p> <p>+Hai bạn trong tranh đang làm gì?</p> <p>+Kể màu được sử dụng trong tranh?</p> <p>+Em thích tranh này không? Vì sao?</p>
b.HDHS vẽ nét thẳng	<p>-GV vẽ lên bảng HS quan sát trả lời: vẽ nét thẳng ntn? nét thẳng ngang: vẽ từ trái sang phải. Thẳng đứng: vẽ từ trên xuống.</p> <p>-HS xem hình ở vở tập vẽ để rõ hơn.</p> <p>-GV vẽ núi lên bảng hỏi: Đây là hình gì? Dùng nét gì để vẽ? Vẽ núi: nét gấp khúc. Vẽ nước: nét ngang.</p> <p>-GV tóm tắt: dùng: nét thẳng đứng, nghiêng ngang, có thể vẽ được nhiều hình.</p>	<p>-GV bổ sung ý kiến trả lời của HS và hệ thống lại nội dung:</p> <p>+Nhân vật chính là 2 bạn, cảnh vật xung quanh là cây cỏ, bướm, 2 chú gà...</p> <p>+2 bạn ngồi trên cỏ đọc sách.</p> <p>+Màu sắc có đậm nhạt, cỏ cây màu xanh.</p> <p>-HS quan sát suy nghĩ tìm câu trả lời.</p>
c.Thực hành:	<p>-HS vẽ tranh theo ý thích vào vở.</p> <p>-Gợi ý HS tô màu.</p>	<p>*HD 2: Đánh giá.</p> <p>-Tinh thần thái độ học tập của lớp.</p> <p>-Khen HS có ý kiến phát biểu.</p>
NHẬN XÉT-DẶN DÒ:		
-Chuẩn bị: Màu và vẽ màu vào hình đơn giản.		-Chuẩn bị: Vẽ theo mẫu.
-Nhận xét tiết học.		-Nhận xét tiết học.

		<p>TD</p> <p>DÀN HÀNG NGANG, DỒN HÀNG. TRÒ CHƠI: NHANH LÊN BẠN ƠI.</p>
MT:		<p>-Biết cách tập hợp hàng dọc, HS đứng vào hàng dọc đúng vị trí, biết dóng thẳng hàng dọc.</p> <p>-Biết cách điểm số đứng nghiêm đứng nghỉ, biết cách dàn hàng ngang dồn hàng.</p> <p>-Trò chơi: Qua đường lội. Biết tham gia vào trò chơi và thực hiện theo yêu cầu của trò chơi.</p>
Địa điểm-Phương tiện:		Sân trường. Vệ sinh nơi tập.
Nội dung-PP lên lớp:		<p>1.Phần mở đầu: 5'</p> <p>-GV phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.</p> <p>-Ôn tập cách báo cáo .</p> <div style="text-align: right;"> <p>0 0 0 0 0</p> <p>0 0 0 0 0</p> <p style="margin-left: 100px;">Δ</p> </div> <p>-Giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp.</p> <p>-Ôn bài thể dục lớp 1.</p> <p>2.Phần cơ bản: 25'</p> <p>*Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, đứng nghiêm, đứng nghỉ, điểm số, quay phải, quay trái: 2-3 lần.</p> <div style="text-align: right;"> <p>0 0 0 0 0</p> <p>0 0 0 0 0</p> <p style="margin-left: 100px;">Δ</p> </div> <p>-Lần 1, GV điều khiển. Lần 2, do cán sự điều khiển. GV nhận xét, đánh giá</p> <p>*Dàn hàng ngang, dồn hàng: 2 lần.</p> <p>*Trò chơi “Nhanh lên bạn ơi”: chơi 2-3 lần. GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi, sau đó cho chơi thử.</p> <p>3.Phần kết thúc: 5'</p> <p>-Đi thường theo nhịp 2-4 hàng dọc</p> <p>-Hệ thống lại bài học.</p> <div style="text-align: right;"> <p>0 0 0 0 0</p> <p>0 0 0 0 0</p> <p style="margin-left: 100px;">Δ</p> </div> <p>-Nhận xét tiết học và giao bài tập về nhà cho HS.</p>

	TV TÔ CÁC NÉT CƠ BẢN.	TOÁN LUYỆN TẬP CHUNG.
MT:	<p>1.Kiến thức: Tô được các nét cơ bản theo vở tập viết. -HS khá giỏi: có thể viết được các nét cơ bản.</p> <p>2.Kĩ năng: HS viết đúng đều, đẹp.</p> <p>3.Thái độ: Rèn HS viết cẩn thận.</p>	<p>-Biết viết số có hai chữ số thành tổng của số chục và số đơn vị. -Biết số hạng tổng. Biết số bị trừ, số trừ, hiệu. -Bài 1: 3 số cuối HS khá giỏi. -Bài 3: 2 phép tính cuối HS khá giỏi. -Bài 5: HS khá giỏi. -Biết làm tính cộng, trừ các số có 2 chữ số không nhớ trong phạm vi 100. -Biết giải bài toán bằng 1 phép trừ. -Tích cực trong học tập.</p>
ĐDDH: -GV: Chữ mẫu. -HS: bảng con, tập viết.		-SGK. -Bảng con, vở BT.
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: GV kiểm tra tập viết HS. Bài mới:		$ \begin{array}{r} 34 \quad 44 \\ + \quad + \\ \hline 43 \quad 34 \end{array} $
-GV treo các nét, HS nêu lại tên các nét.		*Bài 1: HS nêu cách làm rồi làm. -Nhận xét. $25=20+5 \quad 62=60+2$ $99=90+9 \quad 87=80+7$ $39=30+9 \quad 85=80+5$
-GV nhắc lại qui trình viết các nét. -Các nét cao mấy ôli? +Cao 2 ôli. +Cao 5 ôli.		*Bài 2:Viết số thích hợp vào ô trống. -GVHDHS làm bài. Nhận xét.
-HVHDHS viết từng nét. HS viết lên không trung bằng ngón trỏ. -HS viết bảng con. _____		*Bài 3: Tính. -HS làm bài. Nêu kết quả. -Nhận xét. $ \begin{array}{r} 48 \quad 65 \quad 94 \\ + \quad - \quad - \\ \hline 30 \quad 11 \quad 42 \\ \hline 78 \quad 54 \quad 52 \end{array} $
-GV cho HS viết tập viết		*Bài 4: HS nêu đề toán rồi làm. -Nhận xét. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số quả cam chị hái được:</p> <p style="text-align: center;">$85-44=41$ (quả cam).</p> <p style="text-align: center;">ĐS: 41 quả cam.</p>
-Thu tập chấm điểm.		*Bài 5: HS làm bài.

	<p>+Mít chào Bóng Nhựa, Bút Thép và tự giới thiệu ntn? Chào 2 cậu...tí hon.</p> <p>-HS nêu nhận xét về cách chào hỏi và tự giới thiệu của 3 nhân vật? 3 bạn chào hỏi tự giới thiệu để làm quen rất lịch sự.</p> <p>*KNS: Cởi mở, tự tin trong giao tiếp, biết lắng nghe ý kiến người khác.</p>
<p>-GVHDHS viết vào vở: nêu khoảng cách các con chữ, tiếng, cách lia bút, tư thế ngồi cách cầm bút...</p> <p>-GV kiểm tra quan sát.</p> <p>-Thu tập chấm điểm.</p>	<p>*Bài 3: (viết).</p> <p>-HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>-HS viết tự thuật vào vở BT, đọc phần tự thuật của mình.</p> <p>-Nhận xét.</p>
<p>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:</p> <p>-Chuẩn bị: tiết 2.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về làm VBT. Chuẩn bị: Sắp xếp câu trong bài.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>

	TOÁN CÁC SỐ 1 2 3 4 5.	KC PHẦN THƯỞNG.
MT:	<p>1.Kiến thức: Nhận biết được số lượng các nhóm đồ vật từ 1-5.</p> <p>-Biết đọc, viết các số 4, 5. Đếm được các số từ 1-5 và đọc theo thứ tự ngược lại từ 5-1.</p> <p>-Bài 4: HS khá giỏi.</p> <p>2.Kĩ năng: Biết thứ tự của mỗi số trong dãy số 1 2 3 4 5.</p> <p>3.Thái độ: Chăm chỉ học toán.</p>	<p>-Dựa vào tranh minh họa và gợi ý, kể lại được từng đoạn câu chuyện.</p> <p>-HS khá giỏi: Bước đầu kể lại được toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-Biết nhận xét đúng lời kể của bạn.</p> <p>-Tự tin trong học tập.</p>
ĐDDH: -GV: Các nhóm đồ vật cùng loại, mỗi số 1 2 3 4 5 viết trên 1 bìa. -HS: Bảng con, SGK, vở BT.		<p>-Tranh minh họa câu chuyện.</p> <p>-SGK.</p>
HD dạy-học:		
<p>Ổn định:</p> <p>Ktbc: 2HS đếm viết các số 1 2 3.</p> <p>Bài mới:</p>		<p>2HS kể chuyện: Có công mài sắt có ngày nên kim.</p>
<p>1.Giới thiệu bài:</p> <p>-GVHDHS viết các số tương ứng vào nhóm đồ vật.</p> <p>-GV giơ 1 2 3; 3 2 1 ngón tay</p> <p>*Giới thiệu số 4, 5:</p> <p>-GV nêu: bức tranh có 4 bạn nam. HS: có 4 bạn nam.</p> <p>-GV: 4 bạn nam có số lượng là 4. Ta dùng số 4 để</p>		<p>1.Giới thiệu bài:</p> <p>2.HD kể chuyện:</p> <p>a.Kể từng đoạn theo tranh.</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>-Kể chuyện trong nhóm.</p> <p>-HS quan sát từng tranh minh họa trong SGK, đọc thầm gợi ý ở mỗi đoạn.</p>

chỉ 4 bạn nam đó. Số 4 viết bằng chữ số 4. GV ghi bảng. HS đọc. 4: bốn.	
-Giới thiệu số 5 (tt). -GVHDHS đếm số ô vuông trong SGK. -GV hỏi: 3 ô vuông thêm 1 ô vuông là mấy ô? 4 thêm 1 là mấy? 4 ô vuông, 5 ô vuông. -GV chỉ vào hàng số cho hs đọc. HS đếm điền số còn thiếu.	-HS nối tiếp nhau kể từng đoạn trong nhóm.
2. Thực hành: *Bài 1: HS viết 1 hàng số 4, 1 hàng số 5. *Bài 2: HS quan sát tranh ghi số tương ứng dưới tranh.	-Kể chuyện trước lớp. -Nhận xét. -Nếu HS lúng túng, GV câu hỏi gợi ý.
*Bài 3:GV nêu y/c HS làm bài nêu kết quả. -Nhận xét. *Bài 4: GVHDHS nối số ô thích hợp vào số lượng đồ vật tương ứng.	b.Kể toàn bộ câu chuyện. -HS nối tiếp nhau kể. -Nhận xét.
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Về làm VBT. Chuẩn bị: luyện tập. -Nhận xét tiết học.	-Về tập kể. Chuẩn bị: Bạn của Nai nhỏ. -Nhận xét tiết học.

	AN ÔN TẬP BÀI HÁT: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP.	AN HỌC HÁT: BÀI THẬT LÀ HAY.(NHẠC VÀ LỜI: HOÀNG NHÂN).
MT:	1.Kiến thức: Biết hát theo giai điệu và lời ca. 2.Kĩ năng: Biết hát kết hợp vỗ tay theo bài hát. 3.Thái độ: Yêu thích ca hát.	-Biết hát theo giai điệu và lời ca. -Biết hát kết hợp với vỗ tay hoặc gõ đệm theo bài hát. -Yêu thích ca hát.
ĐDDH:	-GV: Nhạc cụ, vài động tác phụ họa. -HS: vở tập hát.	
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc:2 HS hát: Quê hương tươi đẹp. Bài mới:	2HS hát 1 số bài hát lớp 1.	
*HD 1: Ôn bài hát: Quê hương tươi đẹp. -HS ôn lại bài hát. HS hát. -HS hát kết hợp vỗ tay theo phách. -GVHDHS biểu diễn trước lớp. -Vài HS biểu diễn trước lớp.	*HD 1: Dạy bài hát Thật là hay. -Giới thiệu bài hát -GV hát mẫu. HS lắng nghe. -Đọc lời ca. HS đọc lời ca theo GV. Chú ý những chỗ ngắt nghỉ. -Dạy hát từng câu. HS hát theo HD của GV.	
*HD 2:	*HD 2: Hát kết hợp gõ đệm.	

<p>GVHDHS vỗ tay theo tiết tấu lời ca. -GV cho vài HS biểu diễn trước lớp. -Nhận xét.</p>	<p>-Vừa hát vừa kết hợp với vỗ tay theo tiết tấu lời ca, những chỗ có dấu lặng dừng lại, không vỗ tay nhưng phải giữ nhịp thật đều. -HS vừa hát vừa kết hợp với vỗ tay theo tiết tấu lời ca.</p>
<p>NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Về tập hát. Chuẩn bị: Mời bạn vui múa ca. -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về tập hát. Chuẩn bị: Ôn tập. -Nhận xét tiết học.</p>

Tuần 3.

Lớp 1

Lớp 2

Thứ	Tiết	Môn	Bài Dạy	Môn	Bài Dạy
2 20.8	2	TNXH	Nhận biết các vật xung quanh. l-h. Xé dán hình tam giác.	ĐĐ	Biết nhận lỗi và sửa lỗi (T1). KT. Bạn của Nai nhỏ.
	3	TV		T	
	4	TV		TĐ	
	5	TC		TĐ	
3 21.8	1	TD	Đội hình đội ngũ-Trò chơi vận động. o-c. Luyện tập.	TD	Quay phải, quay trái. Trò chơi: nhanh lên bạn ơi. Phép cộng có tổng bằng 10. Hệ cơ. TC: Bạn của Nai nhỏ.
	2	TV		T	
	3	TV		TNXH	
	4	T		CT	
4 22.8	1	TV	ô-ơ. Bé hơn. Dấu <. Gọn gàng, sạch sẽ (T1).	T	26+4, 36+24. Gọi bạn . Chữ hoa: B. Gấp máy bay phản lực (T1).
	2	TV		TĐ	
	3	T		TV	
	4	ĐĐ		TC	
5 23.8	1	TV	Ôn tập. Lớn hơn. Dấu >. Màu và vẽ màu vào hình đơn giản.	T	Luyện tập. NV: Gọi bạn. Từ chỉ sự vật. Câu kiểu: Ai là gì? Vẽ theo mẫu: vẽ lá cây. Quay phải, quay trái. Động tác: vươn thở và tay.
	2	TV		CT	
	3	T		LTVC	
	4	MT		MT	
	5			TD	
6 24.8	1	TV	i-a. Luyện tập. Học hát: Bài mời bạn vui múa ca (nhạc và lời: Phạm Tuyên).	T	9 cộng với một số: 9+5. Sắp xếp câu trong bài. Lập danh sách HS. Bạn của Nai nhỏ. Ôn tập bài hát: Thật là hay.
	2	TV		TLV	
	3	T		KC	
	4	AN		AN	
	5	SHL			

Tuần 3.

	TNXH NHẬN BIẾT CÁC VẬT XUNG QUANH.	ĐD BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (T1).
MT:	<p>1.Kiến thức: Hiểu được mắt, mũi, tai, lưỡi, tay (da) là các bộ phận giúp chúng ta nhận biết được các vật xung quanh.</p> <p>2.Kĩ năng: Thực hiện những việc cần thiết để bảo vệ các cơ quan của cơ thể.</p> <p>GDKNS</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức bảo vệ và giữ gìn các bộ phận của cơ thể.</p>	<p>-Biết khi mắc lỗi cần phải nhận lỗi và sửa lỗi.</p> <p>-Biết được vì sao cần phải nhận lỗi và sửa lỗi.</p> <p>-Thực hiện nhận lỗi và sửa lỗi khi mắc lỗi.</p> <p>GDKNS.</p> <p>-Ủng hộ, cảm phục các bạn biết nhận lỗi và sửa lỗi.</p>
ĐDDH: -GV: Các hình SGK. -HS: SGK.		- Phiếu thảo luận, SGK. - SGK.
HD dạy-học:		
<p>Ổn định:</p> <p>Ktbc: 2HS nêu: muốn có sức khoẻ tốt ta phải làm gì?</p> <p>Bài mới:</p>		2HS nêu kết quả việc học tập đúng giờ.
<p>*HD 1: Quan sát hình trong SGK .</p> <p>MT: Mô tả được các vật xung quanh.</p> <p>Tiến hành:</p> <p>-Chia nhóm 2HS.</p> <p>-Y/c: hãy quan sát và nói về hình dáng, màu sắc, sự nóng, lạnh... của các vật xung quanh.</p> <p>-Từng cặp quan sát, báo cáo kết quả thảo luận.</p> <p>-GV theo dõi và giúp đỡ HS trả lời.</p> <p>-GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>*KNS: Tự nhận xét về các giác quan của mình: mắt mũi lưỡi tai tay.</p>		<p>*HD 1: Phân tích truyện Cái bình hoa.</p> <p>MT: Giúp HS xác định ý nghĩa của hành vi nhận và sửa lỗi, lựa chọn hành vi nhận và sửa lỗi.</p> <p>Tiến hành:</p> <p>-Chia nhóm theo dõi câu chuyện và xây dựng phần kết câu chuyện.</p> <p>-GV kể chuyện .</p> <p>+Nếu Vô-lô-đi-a nhận lỗi thì điều gì sẽ xảy ra?</p> <p>+Các em thử đoán xem Vô-lô-đi-a đã nghĩ gì và làm gì sau đó?</p> <p>-Các nhóm thảo luận và phán đoán phần kết.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>-GV kể tiếp đoạn cuối câu chuyện.</p> <p>-GV phát phiếu cho các nhóm thảo luận.</p> <p>+Qua câu chuyện, em thấy cần làm gì sau khi mắc lỗi?</p> <p>+Nhận lỗi và sửa lỗi có tác dụng gì?</p> <p>-Đại diện lên trình bày. Nhận xét.</p> <p>=>KL: Trong cuộc sống, ai cũng có khi</p>

	<p>mắc lỗi. Điều quan trọng là biết nhận lỗi và sửa lỗi. Biết nhận lỗi và sửa lỗi thì mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.</p> <p>*KNS: Đảm nhận trách nhiệm đối với việc làm của bản thân.</p>
<p>*HD 2: Thảo luận trong nhóm.</p> <p>MT: Biết vai trò của các giác quan về việc nhận biết thế giới xung quanh.</p> <p>Tiến hành:</p> <p>-GVHDHS cách đặt câu hỏi để thảo luận:</p> <p>+Nhờ đâu bạn biết được màu sắc 1 vật?</p> <p>+Nhờ đâu bạn biết được hình dáng 1 vật?</p> <p>+Nhờ đâu bạn biết được mùi 1 vật?</p> <p>+Nhờ đâu bạn biết được vị thức ăn?</p> <p>-HS thảo luận trả lời câu hỏi.</p> <p>-GV: Điều gì sẽ xảy ra nếu mắt ta bị hỏng, tai bị điếc, mũi, lưỡi, da mất cảm giác?</p> <p>=>KL: Nhờ có mắt, mũi, tai, lưỡi, da mà chúng ta nhận biết được mọi vật xung quanh, nếu bị hỏng chúng ta sẽ không thể biết được đầy đủ về các vật xung quanh. Vì vậy chúng ta cần phải bảo vệ và giữ gìn an toàn các giác quan.</p> <p>*KNS: Thể hiện sự cảm thông với những người thiếu giác quan. Biết hợp tác trong làm việc.</p>	<p>*HD 2: Bày tỏ ý kiến, thái độ của mình.</p> <p>MT: Giúp HS biết bày tỏ ý kiến, thái độ của mình.</p> <p>Tiến hành:</p> <p>-GV qui định cách bày tỏ ý kiến.</p> <p>-GV lần lượt đọc từng ý kiến.</p> <p>-HS bày tỏ ý kiến và giải thích lý do.</p> <p>=>KL: Biết nhận và sửa lỗi sẽ giúp em mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.</p> <p>*KNS: Quyết định và giải quyết vấn đề trong tình huống mắc lỗi.</p>
<p>NHẬN XÉT-DẶN DỒ:</p> <p>-Về ôn bài. Chuẩn bị: Bảo vệ mắt và tai.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về ôn bài. Chuẩn bị: Tiết 2.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>

	TV l-h	TOÁN KIỂM TRA.
<p>MT:</p> <p>1.Kiến thức: Đọc được: l, h, lê, hè. Từ và câu ứng dụng.</p> <p>-HS khá giỏi: bước đầu nhận biết nghĩa 1 số từ ngữ thông dụng qua tranh minh họa ở SGK. Viết đủ số dòng quy định trong vở tập viết.</p> <p>2.Kĩ năng: Viết được: l, h, lê, hè.</p> <p>-Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: le le.</p> <p>3.Thái độ: Hứng thú trong việc học kiến thức mới.</p>	<p>1.Kiểm tra tập trung vào các nội dung:</p> <p>-Đọc viết số có 2 chữ số. Viết số liền trước, số liền sau.</p> <p>-Thực hiện cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 100.</p> <p>-Giải bài toán bằng 1 phép tính đã học.</p> <p>-Đo, viết số đo độ dài đoạn thẳng.</p> <p>-Tự giác, nghiêm túc.</p>	
<p>ĐDDH: -GV: Tranh minh họa từ khoá, câu ứng</p>		

dụng, phần luyện nói. -HS: bảng con, vở BT.	
HD dạy-học:	
Ổn định: Ktbc: 2HS đọc viết: ê, v. Bài mới:	
<p>-Hôm nay học âm và chữ mới: l-h. -GV đọc: l-lê, h-hè. HS đọc theo GV. -GV ghi bảng: l nói: l gồm 2 nét, nét khuyết trên và nét móc ngược. -Chữ l giống với chữ nào đã học? -So sánh: l với b. +Giống: chữ b, nét khuyết trên. +Khác: b có nét thắt. -GV phát âm: l. HS phát âm. -GV ghi bảng: lê và đọc. HS đọc: lê. -Vị trí. lê. l đứng trước ê đứng sau. -HD đánh vần: lờ-ê-lê. HS đánh vần đọc trơn. -HS viết bảng con.</p> <p style="text-align: center;">_____</p> <p style="text-align: center;">_____</p> <p style="text-align: center;">_____</p> <p style="text-align: center;">_____</p> <p>-HD: h (tt). -GV cho HS đọc tiếng ứng dụng. Cá nhân nhóm -Nhận xét sửa sai.</p>	<p>Đề:</p> <p>1. Viết các số. a. Từ 60-70. b. Từ 75-85</p> <p>2. Số liền trước của 18 là: Số liền sau của 34 là:</p> <p>3. Tính: 42+54= 60+25= 76-23= 66-16= 5+25= 67+2=</p> <p>4. Mai và Hoa hái được 36 bông hoa, riêng Hoa hái được 16 bông hoa. Hỏi Mai hái được bao nhiêu bông hoa?</p> <p>Đánh giá:</p> <p>1.(3đ) a.1,5đ b.1,5đ. 2.(1đ) Đúng mỗi số 0,5đ. 3.(3đ) Đúng mỗi phép tính 0,5đ. 4(3đ) Câu lời giải đúng 1đ Phép tính đúng 1đ. Đáp số đúng 1đ.</p>
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Chuẩn bị: Tiết 2. -Nhận xét tiết học.	<p>-Về ôn bài. Chuẩn bị: Phép cộng có tổng bằng 10. -Nhận xét tiết học.</p>

	TV l-h.	TĐ BẠN CỦA NAI NHỎ.
MT:	Tiết 1.	<p>1.Kiến thức: Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Người bạn đáng tin cậy là người bạn sẵn lòng cứu người, giúp người. 2.Kĩ năng: Đọc trơn toàn bài. Biết đọc liền mạch các từ trong câu. Biết ngắt nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ. GDKNS. 3.Thái độ: Biết quan tâm giúp đỡ bạn lúc gặp hoạn nạn.</p>

ĐDDH:	-GV: tranh minh họa bài đọc. -HS: SGK.
HD dạy-học:	
Ổn định: Ktbc: Bài mới: Tiết 2.	2HS đọc bài: Làm việc thật là vui. Trả lời câu hỏi SGK.
a.Luyện đọc: -HS lần lượt phát âm. -Đọc các từ ứng dụng. Cá nhân, lớp. -GV giới thiệu câu -HS thảo luận tranh. -HS đọc câu. -HS đọc. -GV đọc mẫu	1.Giới thiệu bài. 2.Luyện đọc. a.GV đọc mẫu. b.HDHS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ: -Đọc từng câu. HS nối tiếp nhau đọc. Chú ý: hích vai, ngã ngữ...
b.Luyện viết: -HS viết tập viết	-Đọc từng đoạn trước lớp. HS nối tiếp nhau đọc. Chú ý cách ngắt nghỉ hơi. -HS đọc chú giải. -GV giải nghĩa thêm. +Rình: nấp ở 1 chỗ kín đáo để theo dõi hoặc để chờ bắt.
c.Luyện nói: -HS đọc tên bài. -Trong tranh em thấy gì? -Hai con vật đang bơi trông giống con gì? -Vịt nuôi ở ao, hồ. Nhưng có loài vịt sống tự do không có người nuôi, gọi là vịt gì?	c.Đọc từng đoạn trong nhóm. d.Thi đọc giữa các nhóm. e.Lớp đồng thanh.
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Về đọc bài. Chuẩn bị: o-c. -Nhận xét tiết học.	-Về ôn bài. Chuẩn bị: Tiết 2. -Nhận xét tiết học.

	TC XÉ DÁN HÌNH TAM GIÁC.	TV BẠN CỦA NAI NHỎ.
MT:	1.Kiến thức: HS biết xé dán hình tam giác. -HS khéo tay: Xé dán được hình tam giác. Đường xé ít răng cưa. Hình dán tương đối phẳng. Có thể xé dán được hình tam giác có kích thước khác. 2.Kĩ năng: Xé dán được hình tam giác theo hướng dẫn. Đường xé có thể chưa thẳng, bị răng cưa.	Tiết 1.

	Hình dán có thể chưa phẳng. 3.Thái độ: Yêu thích lao động.	
ĐDDH: -GV: Quy trình, hình xé mẫu. -HS: Giấy màu, hồ.		
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: 2HS nêu qui trình xé, dán hình chữ nhật. Bài mới:		
a.GVHDHS quan sát nhận xét. -Quan sát, phân biệt xung quanh vật nào có dạng htg. -GV nhấn mạnh: em hãy nhớ đặc điểm những hình đó để xé dán đúng.		3.Tìm hiểu bài: -Nai nhỏ xin phép cha đi đâu? Đi chơi xa cùng với bạn. -Nai nhỏ đã kể cho cha nghe những hành động nào của bạn mình? Lấy vai hích đồ hòn đá to chặn ngang lối đi. Nhanh trí kéo Nai nhỏ chạy... Sói ngã ngựa để cứu Dê non.
b.GVHD mẫu. -Vẽ và xé dán htg: lấy 1 tờ giấy màu kẻ htg. -Xé: tay trái giữ chặt giấy màu, tay phải dùng ngón cái và ngón trỏ xé dọc theo cạnh vừa kẻ. -Lật mặt màu HS quan sát. -HS làm nháp. -Xé xong htg bôi hồ lên mặt trái và dán. Chú ý dán không bị nhăn.		-Mỗi hành động của bạn Nai nhỏ nói lên một điểm tốt của bạn ấy. Em thích nhất điểm nào? -Theo em, người bạn tốt là người như thế nào? Người sẵn lòng giúp người, cứu người là người bạn tốt.
-HS thực hành xé, dán htg. -GV kiểm tra nhắc nhở HS làm đúng. -GV làm lại thao tác để HS xé theo. -Nhắc HS xé đều tay. -Dán sản phẩm vào vở thủ công -Nhận xét, đánh giá sản phẩm.		4.Luyện đọc lại: -Các nhóm HS tự phân vai, thi đọc lại truyện. *KNS: Có khả năng hiểu rõ những giá trị của bản thân. Biết tôn trọng và thừa nhận người khác có những giá trị khác. Lắng nghe tích cực.
NHẬN XÉT-DẶN DỒ: -Về tập xé. Chuẩn bị: Xé dán hình vuông. -Nhận xét tiết học.		-Về ôn bài. Chuẩn bị: Gọi bạn. -Nhận xét tiết học.

	TD ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ-TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG.	TD QUAY PHẢI QUAY TRÁI. TRÒ CHƠI: NHANH LÊN BẠN ƠI.
MT:	-Biết cách tập hợp hàng dọc, dóng thẳng hàng dọc. -Bước đầu biết cách đứng nghiêm, đứng nghỉ. -Trò chơi: Diệt các con vật có hại.	- Bước đầu biết cách thực hiện quay phải, quay trái. Nhận biết được hướng và quay đúng hướng. -Trò chơi: Nhanh lên bạn ơi. Biết cách chơi và thực hiện theo yêu cầu của trò

	Tham gia chơi được.	chơi.
Địa điểm-Phương tiện:	Sân trường. Vệ sinh nơi tập.	Sân trường. Vệ sinh nơi tập.
Nội dung-PP lên lớp:		
<p>1.Phần mở đầu: 5'.</p> <p>-GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.</p> <p>- Đứng vỗ tay và hát.</p> <p>-Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp.</p> <p>*Trò chơi khởi động.</p>		
<p>2.Phần cơ bản: 25'.</p> <p>* Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng: 2-3 lần.</p> <p>+GV chỉ huy, sau đó HS giải tán, lần 2-3 cán sự điều khiển, GV giúp đỡ.</p> <p>+Xen kẽ GV hô nghiêm! Thôi. Sửa sai động tác.</p> <p>-GV hô nghỉ 2-3 lần.</p> <p>-GV hô phối hợp nghỉ-nghiêm 2-3 lần.</p> <p>-Tập phối hợp hàng dọc, dóng hàng, đứng nghiêm, đứng nghỉ.</p> <p>-Nhận xét giải tán.</p> <p>-Trò chơi: Diệt các con vật có hại.</p>		<p>0 0 0 0 0</p> <p>0 0 0 0 0</p> <p style="text-align: center;">Δ</p>
<p>2.Phần cơ bản: 25'.</p> <p>*Tập hợp hàng dọc, dóng hàng: 1-2 lần.</p> <p>-Từ đội hình vòng tròn sau khi khởi động, GV cho HS giải tán, sau đó hô khẩu lệnh tập hợp hàng dọc.</p>		<p>0 0 0</p> <p style="text-align: center;">0</p> <p>0 Δ 0</p> <p style="text-align: center;">0 0</p>
<p>-Học quay phải, quay trái: 4-5 lần.</p> <p>+GV làm mẫu và giải thích động tác, sau đó cho HS tập.</p> <p>+Tổ chức cho HS thi xem tổ nào thực hiện động tác đúng, đều và đẹp.</p> <p>-Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái: 1-2 lần.</p> <p>*Trò chơi: Nhanh lên bạn ơi: 2 lần.</p>		
<p>3.Phần kết thúc: 5'.</p> <p>-Đứng vỗ tay và hát.</p> <p>*Trò chơi.</p> <p>-GV cùng HS hệ thống lại.</p> <p>-Nhận xét tiết học và giao bài tập về nhà.</p>		
		<p>0 0 0 0 0</p> <p>0 0 0 0 0</p> <p style="text-align: center;">Δ</p>

	TV o-c	TOÁN PHÉP CỘNG CÓ TỔNG BẰNG 10.
MT:	1.Kiến thức: Đọc được: o, c, bò, cỏ. Từ và câu ứng dụng.	<p>-Biết cộng 2 số có tổng bằng 10.</p> <p>-Biết dựa vào bảng cộng để tìm 1 số chưa biết trong phép cộng có tổng bằng 10.</p> <p>-Biết viết 10 thành tổng của 2 số trong đó có 1 số cho trước.</p> <p>-Biết cộng nhẩm: 10 cộng với số có 1 chữ số.</p>

	<p>2.Kĩ năng: Viết được: o, c, bò, cỏ. -Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: vó bè. 3.Thái độ: Tự giác, chăm chỉ trong học tập.</p>	<p>-Bài 1: cột 4 HS khá giỏi. -Bài 3: dòng 2, 3 HS khá giỏi. -Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 12. -Hứng thú tìm tòi khám phá kiến thức mới.</p>
<p>ĐDDH: -GV: Tranh minh hoạ từ khoá, câu ứng dụng, phần luyện nói. -HS: bảng con, SGK, vở BT.</p>		<p>-Bài toán đặt vấn đề, SGK. -Bảng con, SGK, vở BT.</p>
<p>HD dạy-học:</p>		
<p>Ổn định:</p>		
<p>Ktbc: 2HS đọc viết bài: l-h.</p>		
<p>Bài mới:</p>		
<p>-Hôm nay học âm và chữ mới: o-c. -GV đọc: o-bò, c-cỏ. HS đọc theo GV. -GV ghi bảng: o nói: o gồm 1 nét cong kín -Chữ o giống vật gì? Giống: quả trứng. -GV phát âm: o. HS phát âm. -GV ghi bảng: bò và đọc. HS đọc: bò.</p>		<p>1.Giới thiệu phép cộng 6+4: a.Bước 1: GV giới 6 que tính: có mấy que tính? 6 que tính. -HS lấy que tính để lên bàn. -Viết 6 vào cột đơn vị, hay cột chục? Cột đơn vị. -Lấy 4 qtính (tt). -Có tất cả bao nhiêu que tính? 10 que tính. -GV hỏi: 6 cộng 4 bằng mấy? Bằng 10. -GV ghi bảng. -GV giúp HS nêu: 6 cộng 4 bằng 10, viết 0 thẳng cột với 6 và 4, viết 1 ở cột chục. b.Bước 2: GV nêu phép cộng 6+4= -HDHS đặt tính rồi tính. $\begin{array}{r} 6 \\ + 4 \\ \hline 10 \end{array}$ +Viết 6, viết 4 thẳng cột với 6, viết dấu cộng và kẻ vạch ngang. +Tính: 6 cộng 4 bằng 10, viết 0 cột đơn vị, 1 ở cột chục.</p>
<p>-Vị trí. b đứng trước o đứng sau dấu \ trên o. -HD đánh vần: bò-o-bo-huyền-bò.</p>		<p>2.Thực hành: *Bài 1: Viết số vào chỗ chấm. -HS làm bài. -Nhận xét. 9+1=10 8+2=10 1+9=10 2+8=10 10=1+9 10=2+8 10=9+1 10=8+2</p>
<p>-GVHD qui trình viết.</p>		<p>*Bài 2: Tính.</p>

<p>-HS viết bảng con.</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>	<p>-HS làm bài. lưu ý HS viết thẳng cột.</p> $\begin{array}{r} 7 \\ + 5 \\ \hline 10 \end{array} \quad \begin{array}{r} 5 \\ + 5 \\ \hline 10 \end{array} \quad \begin{array}{r} 2 \\ + 8 \\ \hline 10 \end{array}$
<p>-HD: c (tt).</p> <p>-GV cho HS đọc tiếng ứng dụng. Cá nhân nhóm</p> <p>-Nhận xét sửa sai.</p>	<p>*Bài 3: Tính nhẩm.</p> <p>-HS thi đua tính nhẩm.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>7+3+6=16 9+1+2=12</p> <p>6+4+8=18 4+6+1=11</p> <p>5+5+5=15 2+8+9=19</p> <p>*Bài 4: HS nhìn tranh vẽ nêu đồng hồ chỉ số giờ.</p>
<p>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:</p> <p>-Chuẩn bị: Tiết 2.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về làm VBT. Chuẩn bị: 26+4, 36+24.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>

	TV o-c	TNXH HỆ CƠ.
MT:	Tiết 1.	<p>1.Kiến thức: Nêu được tên và chỉ được vị trí các vùng cơ chính: cơ đầu, cơ ngực, cơ long, cơ bụng, cơ chân, cơ tay.</p> <p>2.Kĩ năng: Biết được cơ có thể co và duỗi, nhờ đó mà các bộ phận của cơ thể cử động được.</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức tập thể dục thường xuyên để cơ được săn chắc.</p>
ĐDDH:		<p>-GV: Tranh vẽ hệ cơ, SGK.</p> <p>-HS: SGK.</p>
HD dạy-học:		
<p>Ổn định:</p> <p>Ktbc:</p> <p>Bài mới: Tiết 2.</p>		<p>2HS nêu: để tránh cong vẹo cột sống ta phải làm gì?</p>
<p>a.Luyện đọc:</p> <p>-HS lần lượt phát âm. Cá nhân, nhóm.</p> <p>-Đọc các từ ứng dụng.</p> <p>-GV giới thiệu câu ứng dụng.</p> <p>-HS thảo luận tranh.</p> <p>-HS đọc câu.</p> <p>-GV đọc mẫu. 2, 3 HS đọc.</p>		<p>*HD 1: Quan sát cơ thể.</p> <p>MT: Nhận biết và gọi tên một số cơ của cơ thể.</p> <p>Tiến hành:</p> <p>Bước 1: HDHS quan sát.</p> <p>-Quan sát hình vẽ SGK, chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể.</p> <p>-Các nhóm làm việc.</p> <p>Bước 2: Làm việc cả lớp.</p>

	<p>-Treo hình vẽ hệ cơ .</p> <p>-HS lên chỉ hình vẽ và nói tên các cơ.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>=>KL: cơ thể của chúng ta có rất nhiều cơ. Các cơ bao phủ toàn bộ cơ thể làm cho mỗi người có một khuôn mặt và hình dáng nhất định...</p>
<p>b.Luyện viết:</p> <p>-HS viết tập viết.</p>	<p>*HĐ 2: Thực hành co và duỗi tay.</p> <p>MT: Biết cơ có thể co duỗi, nhờ đó mà cơ thể cử động được.</p> <p>Tiến hành:</p> <p>Bước 1: Làm việc cá nhân theo cặp.</p> <p>-HS quan sát hình 2 làm động tác giống hình vẽ, quan sát sờ nắn, mô tả bắp cơ khi duỗi, xem nó thay đổi ntn khi co.</p> <p>Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>-Trao đổi nhóm.</p> <p>-HS thực hiện thao tác co duỗi cơ và nói sự thay đổi của bắp cơ khi co và duỗi.</p> <p>=>KL: Khi cơ co, cơ sẽ ngắn và chắc hơn. Khi cơ duỗi cơ sẽ dài và mềm hơn. Nhờ có sự co và duỗi mà các bộ phận của cơ thể có thể cử động được.</p>
<p>c.Luyện nói:</p> <p>-HS đọc tên bài.</p> <p>-Trong tranh em thấy gì ?</p> <p>-Vó bè dùng làm gì ?</p> <p>-Quê hương em có vó bè không?</p>	<p>*HĐ 3: Thảo luận: Làm gì để cơ thể được săn chắc.</p> <p>MT: Biết vận động, tập thể dục thường xuyên sẽ giúp cơ thể được săn chắc.</p> <p>Tiến hành:</p> <p>-GV: chúng ta nên làm gì để cơ được săn chắc?</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-GVKL, GDKNS: các em ăn uống đầy đủ, tập thể dục, rèn luyện thân thể để cơ thể săn chắc.</p>
<p>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:</p> <p>-Về đọc bài. Chuẩn bị: ô-ơ.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về ôn bài. Chuẩn bị: Làm gì để xương và cơ phát triển.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>

	<p>TOÁN</p> <p>LUYỆN TẬP.</p>	<p>CT</p> <p>TC: BẠN CỦA NAI NHỎ.</p>
MT:	1.Kiến thức: Nhận biết các số trong phạm vi 5.	-Chép lại chính xác trình bày đúng tóm tắt truyện: Bạn của Nai nhỏ.